

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Cả 4 HĐTL đều tăng điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

SAB, TPB

[Quan điểm đầu tư]

Khuyến nghị tránh mua đuổi và đợi phiên rung lắc để mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn.

02/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	966.67	+0.59
VN30	886.88	+0.89
HĐTL VN30	886.30	+1.14
HNXIndex	102.99	+0.47
HNX30	180.77	+0.84
UPCoM	56.65	+0.16
USD/VNĐ	VND23,173	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.43	+4
Lãi suất qua đêm (%)	2.58	+105
Dầu (WTI, \$)	61.06	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,520.84	+0.23



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 966.67 (+0.59%)
KLGD (triệu CP) 131.5 (-8.9%)
GTGD (triệu US\$) 154.1 (+16.7%)

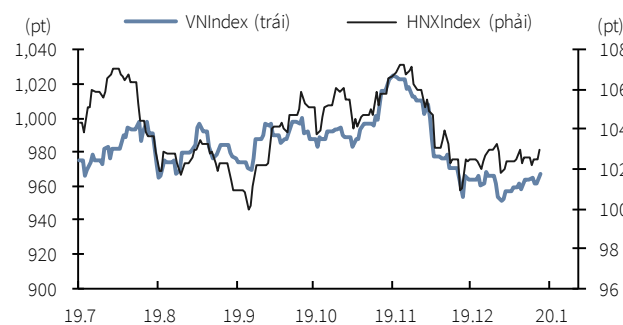
HNXIndex 102.99 (+0.47%)
KLGD (triệu CP) 19.7 (-24.0%)
GTGD (triệu US\$) 8.5 (-31.8%)

UPCoM 56.65 (+0.16%)
KLGD (triệu CP) 6.6 (-4.7%)
GTGD (triệu US\$) 3.2 (-13.2%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -1.3

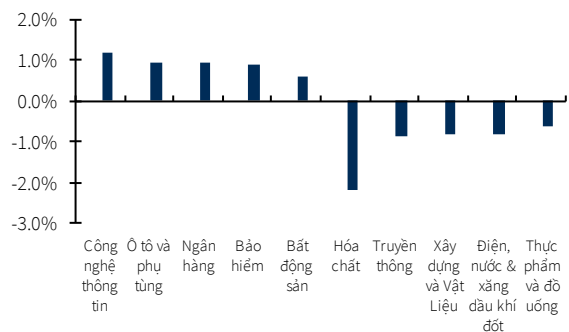
TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm nhờ kỳ vọng của nhà đầu tư vào mùa báo cáo KQKD quý 4 đang tới gần. Thanh khoản thị trường sụt giảm xuống mức thấp và độ rộng thị trường nghiêng hoàn toàn về số mã tăng điểm. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn diễn biến tích cực hơn so với thị trường chung với các mã tăng mạnh như CTG, HPG, MWG... Xét riêng trong rổ cổ phiếu VN30 có 23 mã tăng và 5 mã giảm điểm. Nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao có diễn biến phân hóa mạnh với các mã tăng mạnh như HAI, AMD, FLC..., trong khi các mã giảm mạnh như ROS, FIT, TSC... Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ, tập trung ở HDB, VIC, BID...

VN Index & HNX Index



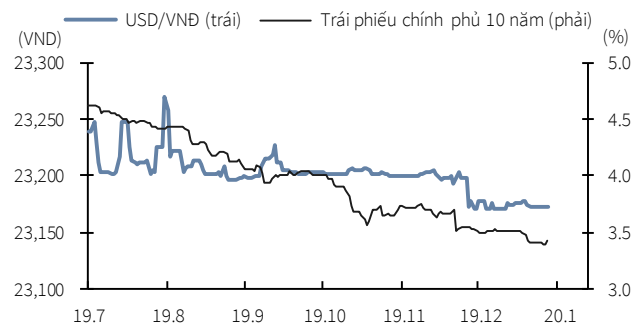
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	886.88 (+0.89%)
VN30 tương lai	886.3 (+1.14%)
Mở cửa	877.5
Cao nhất	886.3
Thấp nhất	876.5
Hợp đồng	70,890 (+13.4%)
KL HĐ mở OI	N/A

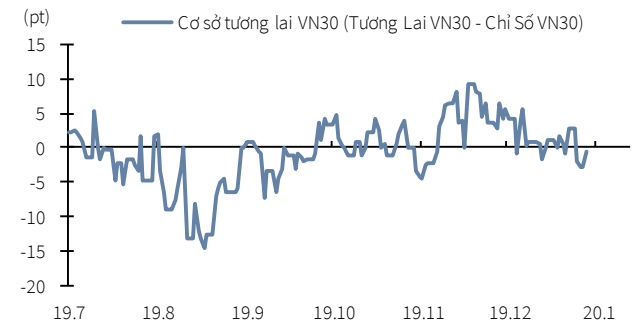
Cả 4 HĐTL đều tăng điểm trong phiên hôm nay, phù hợp với diễn biến tăng của chỉ số VN30 Index. Chênh lệch giữa các HĐTL với chỉ số VN30 Index được thu hẹp đáng kể (quanh -0.6 đến 0.22 điểm), cho thấy nhà đầu tư đã bớt bi quan về triển vọng nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Thanh khoản thị trường hồi phục mạnh. Khối lượng lệnh đặt mua và đặt bán tăng tương ứng với khối lượng đặt mua có phần chiếm ưu thế. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị thấp ở F2001.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



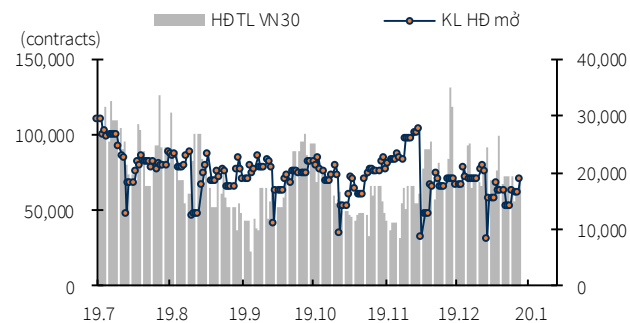
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



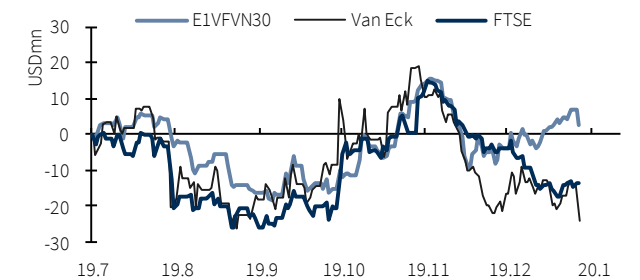
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

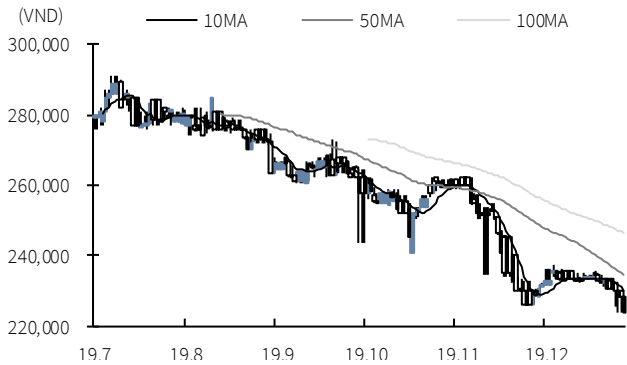
Quy mô các quỹ ETF lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

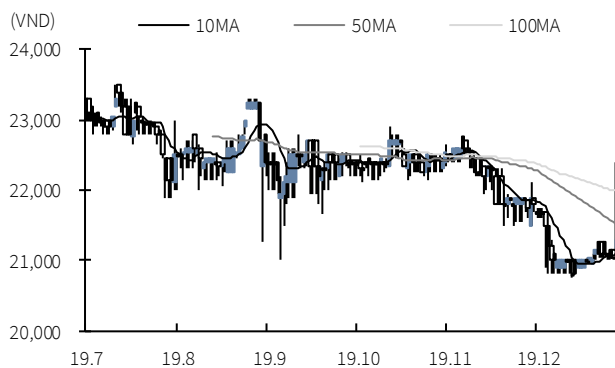
Công ty Sabeco (SAB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SAB giảm -1.8% xuống 224.000 VNĐ/cp.
- SAB mới đây nhận được thông báo của kiểm toán nhà nước về việc bác bỏ kiến nghị “Sabeco phải nộp ngân sách Nhà nước số lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2016 là gần 2,495.5 tỷ đồng”. Như vậy, Sabeco không phải nộp ngân sách Nhà nước số lợi nhuận chưa phân phối gần 2.500 tỷ đồng. Trong 9 tháng đầu năm, SAB đạt doanh thu 28,170 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 4,287 tỷ đồng.

Ngân hàng TPBank (TPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TPB tăng 1.2% lên 21,300 VNĐ/cp.
- TPB vừa thông báo về kết quả kinh doanh năm 2019. Kết thúc năm 2019, lợi nhuận trước thuế của TPBank đạt trên 3,868 tỷ đồng, tăng 1.3% so với năm trước và đạt 121.75% kế hoạch đặt ra. Tổng tài sản đạt gần 165 nghìn tỷ đồng; tổng huy động đạt trên 147 nghìn tỷ đồng; nợ xấu được kiểm soát ở mức 1.3%.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

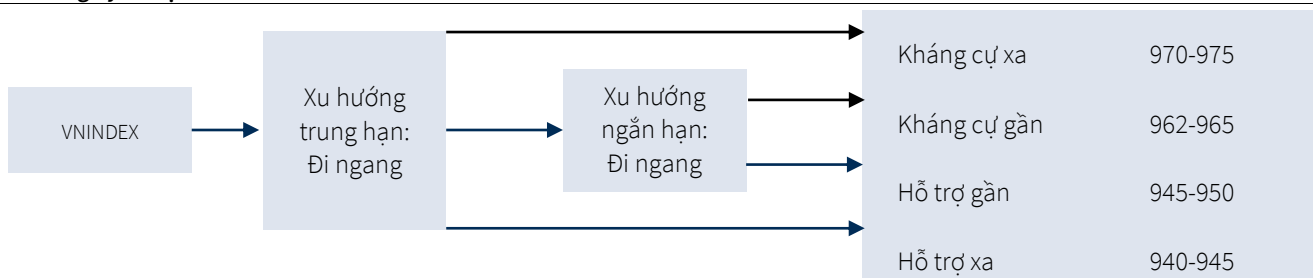
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex giao dịch tích cực trong phiên đầu năm, lấy lại toàn bộ số điểm đã mất phiên trước đó.
- Trạng thái kỹ thuật được cải thiện, chỉ số quay lại đà tăng ngắn hạn và nhiều khả năng sẽ thử thách lại vùng kháng cự 970.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và đợi phiên rung lắc để mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng ghi nhận mức tăng mạnh, củng cố xu hướng tăng ngắn hạn.
- Các chỉ số động lượng tích cực cùng độ lệch âm được thu hẹp cho thấy tâm lý cải thiện của NĐT khi mùa báo cáo KQKD 4Q đang đến gần.
- Dù vậy, trong vùng kháng cự 885-887, chỉ số có thể gặp những rung lắc tạm thời. NĐT được khuyến nghị có thể mở trạng thái LONG ngắn hạn ở nhịp giảm khung giờ.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

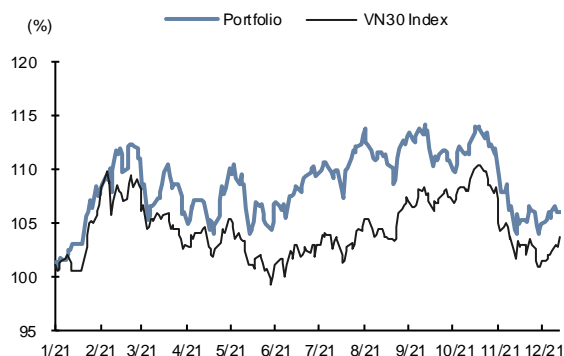
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.91%	0.89%
Tăng lũy kế (YTD)	3.73%	6.13%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 02/01/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	117,000	2.6%	-1.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,500	0.0%	2.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	87,400	1.6%	12.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,200	1.9%	5.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	36,950	1.8%	6.8%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	58,600	0.5%	51.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Gemadep Corp (GMD)	22/08/2018	23,200	-0.4%	-12.6%	- Hoạt động kinh doanh chính kỳ vọng tăng trưởng trở lại - Dự án Nam Định Vũ giai đoạn 1 thúc đẩy tăng trưởng doanh thu - Mảng logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,850	2.0%	-7.7%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,000	2.1%	0.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	17,600	0.6%	-0.9%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VRE	1.0%	32.8%	13.8
E1VFN30	0.1%	99.0%	7.5
MSN	0.9%	39.0%	6.7
VNM	1.2%	58.6%	6.1
GEG	-3.3%	36.4%	4.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	2.0%	2.2%	0.4
HAD	-3.1%	8.2%	0.2
LAS	-8.7%	5.3%	0.1
SHS	1.3%	11.4%	0.1
HAD	0.0%	8.2%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	4.1%	TCH, DRC
Công nghệ thông tin	3.5%	FPT, SGT
Bán lẻ	2.1%	MWG, DGW
Tài nguyên Cơ bản	1.7%	HPG, DLG
Ngân hàng	1.6%	BID, VCB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-3.4%	ROS, CTD
Bảo hiểm	-2.7%	BVH, BMI
Hóa chất	-2.3%	PHR, HAI
Truyền thông	-2.1%	YEG, PNC
Y tế	-0.6%	DCL, IMP

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	8.7%	TCH, DRC
Ngân hàng	8.4%	VCB, BID
Công nghệ thông tin	5.9%	FPT, ST8
Bán lẻ	4.1%	MWG, CMV
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.3%	PNJ, TLG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-10.4%	YEG, PNC
Hóa chất	-7.0%	PHR, AAA
Xây dựng và Vật Liệu	-6.5%	ROS, CTD
Thực phẩm và đồ uống	-3.0%	MSN, VNM
Du lịch và Giải trí	-2.8%	HVN, DAH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	115,000	387,386 (16,719)	51,379 (2.2)	21.8	79.1	45.0	44.1	5.5	7.8	4.9	4.4	0.0	-0.4	0.0	0.0
	VHM	VINHOMES JSC	84,900	279,280 (12,053)	106,363 (4.6)	34.0	14.8	10.6	35.0	33.5	35.9	4.8	3.3	0.1	1.4	-7.6	0.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,350	78,054 (3,369)	94,373 (4.1)	16.2	28.9	22.6	18.3	9.6	10.8	2.7	2.5	1.0	4.7	1.0	1.0
	NVL	NOVA LAND INVES	57,500	55,749 (2,406)	18,823 (0.8)	31.6	18.7	17.8	-4.3	14.6	12.1	2.4	-	-3.4	1.8	2.5	-3.4
	KDH	KHANGDIENHOUSE	26,500	14,427 (623)	8,172 (0.4)	4.5	15.5	11.9	20.7	12.9	15.0	1.9	1.7	-1.5	-1.3	0.4	-1.5
	DXG	DAT XANH GROUP	14,300	7,527 (321)	19,703 (0.9)	3.5	5.3	5.0	3.3	18.6	18.2	0.9	0.9	-1.4	1.4	2.1	-1.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	90,800	336,766 (14,534)	44,654 (1.9)	6.1	20.6	16.0	24.5	24.5	24.5	4.1	3.2	0.7	1.0	8.7	0.7
	BID	BANK FOR INVESTM	46,900	188,633 (8,141)	33,635 (1.5)	12.0	29.9	21.4	15.9	12.9	14.1	2.4	2.3	1.6	3.8	19.0	1.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,800	83,303 (3,595)	23,989 (1.0)	0.0	8.8	7.5	8.2	16.7	16.4	1.4	1.1	1.1	3.5	4.8	1.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	21,500	80,053 (3,455)	47,605 (2.1)	0.5	10.7	8.7	30.5	10.8	13.4	1.1	1.0	2.9	4.4	8.6	2.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	20,550	50,096 (2,162)	28,191 (1.2)	0.0	6.5	5.4	13.0	20.6	20.6	1.2	1.0	2.8	5.1	5.4	2.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,200	49,304 (2,128)	65,240 (2.8)	0.0	6.5	5.7	17.9	21.1	20.9	1.3	1.1	1.9	1.0	-0.9	1.9
	HDB	HDBANK	27,800	27,272 (1,177)	36,497 (1.6)	6.5	8.6	7.3	12.8	18.7	19.5	1.5	1.3	0.9	4.1	8.8	0.9
	STB	SACOMBANK	10,200	18,397 (794)	20,262 (0.9)	11.5	8.4	6.3	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	1.5	1.0	2.0	1.5
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,300	17,606 (760)	3,059 (0.1)	0.0	7.1	5.5	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	1.2	1.4	-2.5	1.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,700	21,761 (939)	1,555 (0.1)	0.0	28.3	27.5	9.4	5.1	8.0	1.4	1.3	-0.6	2.9	6.3	-0.6
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	69,000	51,220 (2,211)	15,616 (0.7)	20.6	40.1	30.1	19.2	8.3	9.6	2.9	2.6	0.6	0.4	0.7	0.6
	BMI	BAOMINHINSURANC	25,150	2,298 (099)	657 (0.0)	11.5	13.5	-	-	7.9	-	-	-	1.4	-0.6	-2.9	1.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,400	9,348 (403)	20,191 (0.9)	45.0	4.6	4.2	33.9	9.6	10.5	0.9	0.8	1.9	1.1	-5.6	1.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	29,000	4,766 (206)	1,496 (0.1)	63.0	7.7	8.0	-14.5	16.0	13.9	1.2	1.1	-1.7	-2.7	-13.2	-1.7
	HCM	HOCHIMINH CITY	21,500	6,569 (283)	15,147 (0.7)	43.3	18.3	12.6	-16.4	9.8	11.5	1.5	1.4	0.7	2.9	-7.3	0.7
	VND	VN DIRECT SECURIT	14,450	3,014 (130)	2,436 (0.1)	8.7	9.5	8.3	-4.2	11.4	12.3	0.9	0.9	0.3	0.0	4.3	0.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	117,900	205,308 (8,861)	95,984 (4.1)	41.4	21.1	19.8	6.9	38.7	38.1	7.3	6.7	1.2	-0.1	-0.3	1.2
	SAB	SAIGON BEER ALCO	224,000	143,647 (6,199)	6,442 (0.3)	36.7	28.5	23.1	25.1	33.5	36.0	8.5	7.4	-1.8	-3.7	-2.2	-1.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	57,000	66,630 (2,876)	97,086 (4.2)	10.0	15.1	13.0	-3.2	14.1	14.1	2.0	1.7	0.9	2.3	-17.4	0.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,000	15,520 (670)	4,296 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.7	-1.1	-3.8	0.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	148,000	77,528 (3,346)	59,917 (2.6)	10.5	14.2	12.2	6.4	38.0	37.3	4.8	3.8	1.2	2.9	1.3	1.2
	GMD	GEMADEPT CORP	23,200	6,889 (297)	4,730 (0.2)	0.0	12.6	11.7	-44.5	9.5	9.7	1.1	1.1	-0.4	-3.1	-1.3	-0.4
	CII	HOCHIMINH CITY	22,600	5,601 (242)	5,312 (0.2)	19.0	11.0	10.0	147.6	11.0	12.2	-	-	0.4	0.0	-1.7	0.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	16,100	9,138 (394)	663,044 (28.6)	45.3	-	-	-	-	-	-	-	-6.9	-30.2	-34.3	-6.9
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,300	9,423 (407)	11,870 (0.5)	33.6	7.7	9.7	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.3	-0.3	-1.8	-3.5	-0.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	52,800	4,028 (174)	3,976 (0.2)	1.4	6.0	6.3	-30.7	8.6	7.8	0.5	0.5	2.9	-4.9	-16.2	2.9
	REE	REE	36,950	11,456 (494)	20,844 (0.9)	0.0	6.5	6.4	0.4	16.7	15.8	1.1	1.0	1.8	3.8	3.2	1.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDm)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	94,600	181,060 (7,814)	21,955 (0.9)	45.4	15.0	14.9	2.5	25.8	25.5	3.7	3.5	1.0	-2.4	-3.5	1.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,750	6,261 (270)	5,838 (0.3)	30.3	8.5	8.8	-2.6	19.8	18.4	1.6	1.6	0.5	0.5	-3.3	0.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,850	8,608 (372)	7,183 (0.3)	32.8	9.5	9.4	-9.1	16.5	16.3	1.5	1.5	-0.2	-1.6	-4.4	-0.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHATGRP JSC	24,000	66,266 (2,860)	133,184 (5.7)	11.0	9.3	7.5	2.5	16.8	18.0	1.4	1.2	2.1	3.7	4.6	2.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,950	5,068 (219)	3,146 (0.1)	30.1	20.1	11.4	-16.2	3.5	6.2	0.6	0.6	0.0	-3.4	1.2	0.0
	DCM	PETROCA MAU FER	6,510	3,446 (149)	999 (0.0)	46.6	8.7	10.5	-	6.4	5.3	0.6	0.5	0.2	-2.8	-4.3	0.2
	HSG	HOA SENG GROUP	8,190	3,466 (150)	31,204 (1.3)	31.3	9.2	7.0	-6.4	6.7	8.0	0.5	0.5	4.9	1.1	4.3	4.9
	AAA	ANPHAT PLASTIC	12,750	2,183 (094)	23,408 (1.0)	37.1	5.7	5.7	49.2	16.4	16.3	0.8	0.7	0.4	-1.5	-7.9	0.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,500	67,281 (2,904)	7,242 (0.3)	6.6	16.9	16.3	11.9	19.0	19.3	3.1	3.2	0.9	0.7	-0.4	0.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	15,050	6,338 (274)	25,324 (1.1)	29.0	39.4	28.6	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	0.0	1.3	0.0	0.0
	PVT	PETROVIETTRANS P	16,700	4,700 (203)	4,132 (0.2)	17.1	7.2	6.7	6.9	13.4	13.8	0.9	0.8	-0.6	1.8	-2.6	-0.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	117,000	51,795 (2,235)	58,280 (2.5)	0.0	13.9	11.1	25.4	35.9	32.4	4.3	3.3	2.6	2.7	7.9	2.6
	PNJ	PHUNHUAN JEWELR	87,400	19,681 (849)	36,410 (1.6)	0.0	17.6	14.7	20.7	27.8	28.2	4.2	3.5	1.6	2.2	9.3	1.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	38,200	1,127 (049)	853 (0.0)	68.0	-	23.0	-40.0	-4.1	3.6	0.9	0.8	3.2	-0.3	-12.2	3.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	21,800	1,722 (074)	2,060 (0.1)	1.4	5.4	5.1	0.0	25.7	22.8	1.2	1.1	3.6	-8.0	-21.3	3.6
	PHR	PHUOCHOA RUBBER	38,750	5,251 (227)	25,714 (1.1)	42.9	4.9	4.8	31.3	30.8	35.3	1.7	1.5	1.4	-6.4	-28.2	1.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,000	12,029 (519)	1,233 (0.1)	45.6	20.2	18.9	4.0	20.1	20.0	3.6	3.4	0.5	-0.9	-2.1	0.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	53,000	3,976 (172)	457 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-2.4	-1.9	3.9	-2.4
IT	FPT	FPTCORP	58,600	39,747 (1,715)	63,454 (2.7)	0.0	12.6	10.7	25.3	24.2	25.1	2.6	2.3	0.5	1.9	7.3	0.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbfng.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.